

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH H
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 01 – 8 – 2024

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH H, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

2. Ông Nguyễn Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Th H, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Trọng Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Th H, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị X, sinh năm 1988

Nơi thường trú: Ấp Tân Phú, xã Châu Pha, Thị xã Ph M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 4, xã Tân Học, huyện Th Th, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1985

Nơi thường trú: Ấp Tân Phú, xã Châu Pha, Thị xã Ph M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 3, xã Tân Đông, Huyện Th H, tỉnh Long An.

Bà X có đơn xin vắng mặt, ông T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Bùi Thị X: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - bà Bùi Thị X trình bày:

Bà X và ông T có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Châu Pha, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu vào ngày 24/11/2011. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Đỗ Hồng Như Ngọc, sinh ngày 18/08/2012 và Đỗ Minh Thiện, sinh ngày 16/6/2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính tình hai bên không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay, Bà X nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn nên Bà X yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà X yêu cầu ly hôn ông Đỗ Văn T.

- Về con chung: Bà X yêu cầu được nuôi con chung tên Đỗ Hồng Như Ngọc, sinh ngày 18/8/2012 và ông T sẽ nuôi cháu Đỗ Minh Thiện, sinh ngày 16/6/2016. Bà không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ: Bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do ở xa nên Bà X có yêu cầu được xét xử vắng mặt, việc xin xét xử vắng mặt là tự nguyện, không bị ai ép buộc và bà cam kết không khiếu nại về sau.

Yêu cầu, đề nghị của bị đơn – ông Đỗ Xuân Tiến: Trong quá trình giải quyết vụ án – ông Đỗ Xuân Tiến trình bày:

Tôi đồng ý ly hôn với bà Bùi Thị X do tính tình vợ chồng không hợp bất đồng quan điểm sống, tôi yêu cầu nuôi con chung tên Đỗ Minh Thiện, sinh năm 2016 để cháu Đỗ Hồng Như Ngọc cho Bà X nuôi dưỡng. Tôi không cấp dưỡng và không yêu cầu Bà X cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Th H phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà X và ông T thông qua tìm hiểu tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 24/11/2011 vì vậy đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc do tính tình hai bên không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Hiện tại Xuân và ông T xác nhận không còn tình cảm với nhau đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà X được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà X và ông T có 02 con chung tên Đỗ Hồng Như Ngọc, sinh

ngày 18/08/2012 và Đỗ Minh Thiện, sinh ngày 16/6/2016. Khi ly hôn, ông T và Bà X đều có ý kiến để cháu Ngọc cho Bà X nuôi dưỡng và ông T nuôi cháu Thiện. Bà X và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do các bên không có yêu cầu.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình để xuất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: bà Bùi Thị X và ông Đỗ Văn T có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Châu Pha, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 24/11/2011 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà X khởi kiện yêu cầu ly hôn đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, ông T có chỗ ở hiện nay là ấp 3, xã Tân Đông, Huyện Th H, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hoá theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt bà Bùi Thị X và ông Đỗ Văn T: Xét thấy, Bà X vắng mặt nhưng có đơn và đề nghị giải quyết vắng mặt, ông T vắng mặt không có lý do nhưng trong quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng cho ông T nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt Bà X và ông T.

[3] Về hôn nhân giữa bà Bùi Thị X và ông Đỗ Văn T:

Xét thấy, Bà X trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai bên không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, trong quá trình tố tụng, ông T có bản tự khai trình bày mâu thuẫn vợ chồng cũng là tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Như vậy, Bà X và ông T trình bày thống nhất nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn không thể hàn gắn được, Bà X đã không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu được ly hôn và ông T đồng ý ly hôn.

Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa Bà X và ông T không còn, tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà X đối với ông T.

Về con chung: Bà X và ông T có hai con chung tên Đỗ Hồng Như Ngọc, sinh ngày 18/8/2012 và Đỗ Minh Thiện, sinh ngày 16/6/2016. Khi ly hôn, Bà X yêu cầu nuôi cháu Ngọc và ông T nuôi cháu Thiện. Quá trình tố tụng, ông T cũng đồng ý Bà X nuôi cháu Ngọc và ông nuôi cháu Thiện. Trong quá trình giải quyết vụ án,

cháu Ngọc có nguyện vọng sống với mẹ, cháu Thiện có nguyện vọng sống với cha nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho Bà X nuôi cháu Ngọc và ông T nuôi cháu Thiện. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà X và ông T đều không có yêu cầu đối phương cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà X và ông T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí: Bà Bùi Thị X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước (Địa phương) theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị X đối với ông Đỗ Văn T.

1. Về hôn nhân: Cho bà Bùi Thị X được ly hôn với ông Đỗ Văn T.

2. Về con chung: Bà Bùi Thị X là người trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên là Đỗ Hồng Như Ngọc, sinh ngày 18/8/2012. Ông Đỗ Văn T là người trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên là Đỗ Minh Thiện, sinh ngày 16/6/2016. Bà Bùi Thị X và ông Đỗ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi các con do các bên không có yêu cầu. (Hiện cháu Ngọc sống với Bà X, cháu Thiện sống với ông T).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí:

Bà Bùi Thị X phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước (Địa phương). Chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà Bà X đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003722 ngày 27 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Th H sang thi hành án phí. Bà X đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Đỗ Văn T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

6. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hoá;
- UBND xã (thị trấn) nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hương

